



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG (TELCOM)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG
(TELCOM)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2020.

BAN KIỂM SOÁT

Số: 01/2020/BKS/TELCOM



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68//2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều Lệ Công ty;
 - Căn cứ Nghị Quyết Đại hội cổ đông thường niên 2019 thông qua ngày 28/06/2019;
 - Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
 - Căn cứ vào kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2019;
- Ban Kiểm soát xin trình Đại hội đồng cổ đông Công ty TELCOM kết quả hoạt động kiểm soát năm 2019 và chương trình hoạt động năm 2020.

Phần I : Cơ cấu và hoạt động của Ban kiểm soát.

➤ Cơ cấu Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

1. Ông: Nguyễn Công Toàn - Trưởng ban.
2. Bà: Trần Thị Thu Thủy - Thành viên.
3. Bà: Nguyễn Thị Kim Thu - Thành viên.

➤ Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Thu thập và xem xét các báo cáo, đề xuất quan trọng của Ban Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị;
2. Kiểm tra, xem xét tình hình triển khai các quy định, quyết định và Nghị quyết của Hội đồng quản trị ;
3. Tham dự và nắm bắt tình hình hoạt động SXKD của Công ty thông qua các cuộc họp HĐQT;
4. Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính hằng năm;
5. Tham gia, đóng góp ý kiến kịp thời giúp cho Ban Tổng Giám đốc; Hội đồng quản trị trước và trong khi hình thành các quyết định.

Phần II : Kiểm soát các lĩnh vực hoạt động cơ bản trong năm 2019.

1. Kết quả hoạt động SXKD:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019 (tỷ đồng)	So với KH năm 2019(%)	So với TH năm 2018 (%)
1	Tổng Doanh thu Trong đó:	57,53	93,55	142,66
1.1	Doanh thu Xây lắp	41,38	79,42	
1.2	Doanh thu Tư vấn thiết kế .	12,51	195,45	
1.3	Doanh thu khác	3,64	*	
2	Lợi nhuận trước thuế Trong đó :	1,01	28,61	*
2.1	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	0,85	*	
2.2	Lợi nhuận khác	0,16	*	
3	Lợi nhuận sau thuế	1,01		

(Ghi chú : Cột được đánh dấu * là những chỉ tiêu không có số liệu)

Trong cơ cấu doanh thu của Công ty, xây lắp vẫn là mảng truyền thống và chiếm tỷ trọng lớn (tương đương 79,42% doanh thu thuần).

Về kết quả thực hiện KH SXKD trong năm 2019, lĩnh vực hoạt động chính là xây lắp không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu theo kế hoạch đề ra và chỉ tiêu trích nộp về công ty. Chỉ có lĩnh vực Tư vấn Thiết kế hoàn thành vượt kế hoạch về doanh thu (tương ứng tỷ lệ là 195 %).

Kết quả hoạt động tài chính:

Ban kiểm soát đã nhận được báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty, trên cơ sở kiểm tra số liệu và báo cáo giải trình chi tiết của Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát đưa ra những kết luận sau:

- Trong năm, TELCOM đã lập báo cáo tài chính tuân thủ chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính của TELCOM được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Ngoại trừ ý kiến kiểm toán đối với công nợ phải thu, số liệu trong báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính kế toán của TELCOM.
- Báo cáo tài chính của TELCOM đã cung cấp kịp thời, minh bạch các thông tin về tình hình tài chính đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý và nhà đầu tư.
- Sau đây là một số chỉ tiêu phản ánh tình hình tài chính năm 2019 tại thời điểm 31/12/2019 của TELCOM:

• Về tài sản và nguồn vốn

Đơn vị tính: triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm	Tăng (+) /giảm (-) %
I	Tổng tài sản	69.821	76.328	9,3%
1	Tài sản ngắn hạn	64.184	70.729	10,2%
2	Tài sản dài hạn	5.637	5.599	-0,7%
II	Nguồn vốn	69.821	76.328	9,3%
1	Nợ phải trả	26.549	32.054	20,7%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	43.272	43.274	2,3%

➤ Tổng tài sản cuối năm 2019 tăng 6,5 tỷ đồng tương đương 9,3% so với năm 2018, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn tăng 10,2% (tương đương 6,54 tỷ đồng) so với năm 2018 chủ yếu do các chỉ tiêu sau:

+ Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 8,2% (tương đương 1,125 tỷ đồng).

+ Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 23,9% (tương đương tăng 9,67 tỷ đồng) do: (i) phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 9,11 tỷ đồng (do tăng 6,41 tỷ đồng khoản phải thu của các đơn vị thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, tăng 2,99 tỷ đồng khoản phải thu các khách hàng khác); (ii) trả trước cho người bán tăng 79 triệu đồng; (iii) tăng các khoản phải thu ngắn hạn khác 188 triệu đồng.

+ Hàng tồn kho giảm 21,1% (tương đương giảm 2 tỷ đồng) chủ yếu do giảm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.

- Tài sản dài hạn giảm 0,7% (tương đương giảm 38 triệu đồng) so với năm 2018 chủ yếu do: tài sản cố định giảm 7,8% (tương đương 435 triệu đồng) chủ yếu do trong năm Công ty trích khấu hao; tài sản dài hạn khác tăng 971% (tương đương tăng 435 triệu đồng) chủ yếu do tăng chi phí trả trước dài hạn là chi phí sửa chữa văn phòng.

➤ Tổng nguồn vốn năm 2019 tăng 9,3% (tương đương tăng 6,5 tỷ đồng) so với năm 2018, trong đó:

- Nợ phải trả tăng 20,7% (tương đương tăng 5,5 tỷ đồng) tác động của nợ ngắn hạn chủ yếu do:

+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng 34,2% (tương đương 471 triệu đồng).

+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 9,8% (tương đương 184 triệu đồng).

+ Phải trả người lao động tăng 88,7% (tương đương 2,15 tỷ đồng).

+ Chi phí phải trả ngắn hạn tăng 12,8% (tương đương 277 triệu đồng) chủ yếu do tăng chi phí trích trước các công trình;

+ Tăng 16,5% (tương đương 2,27 tỷ đồng) chi phí phải trả ngắn hạn khác chủ yếu là khoản phải trả các cá nhân tiền chi quá tạm ứng.

- Vốn chủ sở hữu tăng 2,3% do lợi nhuận của Công ty trong năm 2019 đạt 1,0 tỷ đồng.

• Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm trước	Năm nay
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Khả năng thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	2,42	2,21
2	Khả năng thanh toán nhanh ((TS ngắn hạn-HTK)/Nợ ngắn hạn)	lần	2,06	1,98
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	lần	0,38	0,42
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0,61	0,72
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/HTK bình quân)	lần	3,39	5,83
2	Vòng quay tài sản (DT thuần/tổng tài sản)	lần	0,59	0,75
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (*)			
1	Tỷ suất LNTT/Tổng tài sản	%	-15,79	1,32
2	Tỷ suất LNTT/Doanh thu thuần	%	-27,90	1,76
3	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	-15,80	1,31
4	Tỷ suất LNST/Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-25,49	2,26
5	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	-22,06	2,00

Các chỉ số về khả năng thanh toán của Công ty năm 2019 đạt mức lớn hơn 1, nên trong năm 2019 Công ty đảm bảo được các khả năng thanh toán.

Cơ cấu vốn của Công ty: Hệ số nợ phải trả trên tổng tài sản và hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty tăng so với năm trước tuy nhiên mức tăng không đáng kể.

Năng lực hoạt động: Năm 2019 vòng quay hàng tồn kho (số liệu sau khi trích lập dự phòng) là 5,83 lần tương đương 63 ngày giảm 45 ngày so với năm 2018 (108 ngày). Hệ số vòng quay tài sản năm 2019 là 0,75 lần tăng so với năm 2018 (0,59 lần), hệ số này giảm cho thấy việc sử dụng tài sản đã có hiệu quả so với năm trước.

Dòng tiền: Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty -1,49 tỷ đồng (năm 2018 là 5,1 tỷ đồng); lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư 372 triệu đồng (năm 2018 là -447 triệu đồng); lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính -1,7 triệu đồng (năm 2018 là -73 triệu đồng); số dư tiền và tương đương tiền cuối năm dương 12,55 tỷ đồng (năm 2018 là 13,67 tỷ đồng).

Hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty đạt lợi nhuận 1,0 tỷ đồng; lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu: 201 đồng.

2. Kết quả hoạt động đầu tư:

a) Nhóm hoạt động đầu tư xây dựng:

Theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019:

+ Công ty dự kiến đầu tư mua máy móc thiết bị phục vụ SXKD (550 triệu đồng) -
Thực hiện: Không.

+ Đầu tư sửa chữa tại Lô 18 Định Công phục vụ cho thuê (620 triệu đồng)-
Thực hiện: 609 triệu đồng.

b) Nhóm hoạt động đầu tư tài chính:

+ Năm 2019, Công ty con của công ty là Công ty TNHH một thành viên Cơ khí và Xây lắp thông tin không hoàn thành kế hoạch được giao, với kết quả doanh thu chỉ đạt 10,3 tỷ đồng (85,83%), lợi nhuận sau thuế 8,7 triệu đồng.

3. Về hoạt động quản trị:

a) Quản trị công nợ :

Kết thúc năm tài chính, các khoản công nợ phải thu, phải trả vẫn chưa được xác nhận đầy đủ từ các đối tượng có liên quan, đặc biệt là công nợ phải thu. Việc phân tích tuổi nợ để thực hiện trích lập dự phòng theo quy định cũng đã được kiểm toán có ý kiến từ nhiều năm nhưng vẫn chưa thực hiện triệt để. Trong BCTC kiểm toán, luôn có ý kiến ngoại trừ đối với công nợ phải thu, phải trả và phân tích tuổi nợ để xử lý.

b) Công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2019:

Trong năm, BKS ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban TGD cũng như các cán bộ quản lý của công ty.

Năm 2019, HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp và 07 lần xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản, ban hành 07 nghị quyết với 14 quyết nghị tập trung vào các nội dung thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, hoàn thiện bộ máy nhân sự cấp cao nhằm nâng cao năng lực quản lý của bộ máy điều hành Công ty; chỉ đạo thúc đẩy thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông đề ra trong các lĩnh vực SXKD, trong đó:

+ Sáp nhập Ban quản trị nhân lực và phòng Hành chính quản trị thành phòng Nhân Lực - Hành chính.

+ Giải thể 02 đơn vị Chi nhánh Xí nghiệp: XNXL số I, XNXL số II do hoạt động kém hiệu quả.

c) Công tác tổ chức, lao động tiền lương:

Nhân sự của công ty đến 31/12/2019 là 147 người; trong năm Công ty đã giải quyết chế độ nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng cho 20 lao động theo đúng chế độ quy định của Nhà nước.

Thu nhập bình quân toàn Công ty: 10,32 triệu đồng/người/tháng.

4. Nhận xét của Ban Kiểm soát.

Theo các số liệu trên cho thấy, HĐQT và Ban TGD công ty chưa hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông. Các nguyên nhân dẫn đến việc không hoàn thành chỉ tiêu Doanh thu, Lợi nhuận là:

- + Năm 2019, do ảnh hưởng đầu tư của VNTP suy giảm dẫn đến khối lượng công việc đầu vào của Công ty gặp nhiều khó khăn.
- + Chi phí quản lý của Công ty vẫn còn cao do phát sinh các khoản tồn tại, chi phí quản lý từ các năm trước của các Chi nhánh thua lỗ khi thực hiện giải thể.

Phần III: Nhận xét, đánh giá về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019.

Năm 2019, Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng các nội dung nêu tại Phần I, tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT của Công ty (5/5) và đóng góp ý kiến tại cuộc họp HĐQT cũng như đối với công tác điều hành của Ban TGD.

Phần IV: Đề xuất, kiến nghị với HĐQT Công ty.

1. Những tồn tại:

- a) Việc sắp xếp lại tổ chức sản xuất, tinh giản bộ máy quản lý triển khai thực hiện còn chậm.
- b) Các tồn tại trong quản lý chi phí cần tiếp tục xử lý dứt điểm.
- c) Công nợ phải thu, phải trả cuối năm vẫn chưa được đối chiếu theo đúng quy định.

2. Kiến nghị đề xuất:

- a) Tiếp tục triển khai tái cơ cấu doanh nghiệp theo hướng chất lượng, hiệu quả. Đa dạng hóa các loại hình SXKD; Tích cực mở rộng kinh doanh ngoài ngành và ngoài lĩnh vực Viễn thông.
- b) Tiếp tục và có kế hoạch xử lý dứt điểm các tồn tại trong quản lý chi phí, quản lý công nợ.
- c) Xem xét sửa đổi, bổ sung các cơ chế quản lý tài chính, cơ chế khoán phù hợp với tình hình SXKD hiện nay.
- d) Tăng cường hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ nhằm phát hiện rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động để cảnh báo và đưa ra biện pháp phòng ngừa kịp thời.

Phần V: Kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2020.

Ban kiểm soát đề ra mục tiêu chương trình hoạt động năm 2020 như sau :

1. Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, hoạt động của HĐQT và Ban TGD điều hành theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT và Ban TGD Công ty.
3. Giám sát tình hình triển khai Nghị quyết Đại hội cổ đông giao.
4. Giám sát hoạt động tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh hàng Quý.
5. Lập báo cáo của Ban Kiểm soát gửi ĐHĐCĐ và HĐQT theo đúng quy định đối với Công ty đăng ký giao dịch trên sàn UpCom.
6. Giám sát hoạt động công bố thông tin định kỳ và bất thường của Công ty.
7. Thực hiện kiểm soát theo yêu cầu của HĐQT hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.

8. Đẩy mạnh việc rà soát các quy chế, quy định, định mức, giám sát việc tuân thủ và ban hành đảm bảo theo quy định của pháp luật.
 9. Tăng cường hoạt động giám sát trực tiếp tại các đơn vị theo chuyên đề nhằm phân tích sâu, tìm nguyên nhân, đưa ra cảnh báo, hướng xử lý khắc phục tồn tại.
- Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty đã tạo điều kiện tốt để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Kính trình!

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Công Toàn